

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY,
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Tân

Ông Lê Đăng Tương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **A CH** Tên gọi khác: U; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 09 năm 199x tại: Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:; Tôn giáo:; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Nơi cư trú: Thôn 02, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum;

Tiền án, tiền sự: Không;

Họ tên cha: A Nh; Sinh năm 196x;

Họ tên mẹ: Y Đ; Sinh năm 196x;

Cả hai hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 02, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là người con thứ hai.

Bị cáo A Ch bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/04/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị H; sinh năm 197x (đã chết).

- Những người đại diện của bị hại:

+ Trần Thị Mỹ D; sinh năm 199x; (có mặt)

+ Trần Thị Mỹ Ng; sinh năm 199x; (vắng mặt)

+ Trần Thị Mỹ T; sinh năm 199x; (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện của bị hại (Trần Thị Mỹ D, Trần Thị Mỹ Ng, Trần Thị Mỹ T) là Anh Nguyễn Ngọc T; sinh năm 198x; địa chỉ: ..., thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ A U Th; sinh năm 199x; địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

+ A M; sinh năm 199x; địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).

+ A Nh; Sinh năm 196x; địa chỉ: thôn 02, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt).

- Những người làm chứng:

+ Trì Thu P; sinh năm 195x; địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt).

+ A T; sinh năm 200x; địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

+ Nguyễn Văn D sinh năm 200x; địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, 00 phút, ngày 14/02/2019, tại nhà A T (ở Thôn 02, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum) A M nhờ A T lấy xe của A U Th để ở căn nhà trống bên cạnh nhà anh Nguyễn Văn Đ, sau đó A M nhờ A Ch chở Nga Thị Bích Th (ở Thôn 04, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum) về nhà, A Ch đồng ý. A M đưa xe mô tô BKS 82K1-029... của A U Th cho A Ch điều khiển. Sau khi chở Th về đến nhà Th. A Ch có ngồi uống rượu với bố của Th là ông Nga Xuân Th. Đến 11 giờ trưa cùng ngày, A Ch cùng Nga Xuân Th đến nhà A Th (ở Thôn 04, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum) ăn đám cưới. Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày, A Ch điều khiển xe mô tô BKS 82K1-029... về nhà mình theo hướng xã Tân Lập đi xã ĐăkTờ Re. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 141+350 Quốc lộ 24 (thuộc địa phận thôn 09, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum) A Ch đã điều khiển xe mô đi sai làn đường và xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 82 R1-06... do bà Trần Thị H (Sn: 197x; HKTT: Thôn 02, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum) điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả: Bà Trần Thị H chết tại chỗ, A Ch bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, tại Km 141+350 Quốc lộ 24 (thuộc địa phận thôn 09, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum). Mặt đường được phân chia làn đường có giải phân cách mềm bằng màu sơn trắng vạch liền. Chọn hướng khám nghiệm là hướng Kon Rẫy đi về Kon Tum; Điểm dừng được xác định bên trái theo hướng khám nghiệm (Kon Rẫy -> Kon Tum) cách lề trái là 3,2m, cách điểm cố định 10m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/TT-TTPY ngày 15/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị H là do đa chấn thương.

Kết quả xét nghiệm mẫu máu của A Ch (thu mẫu máu vào lúc 16giờ, 40 phút ngày 14/02/2019) tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum thể hiện: Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của A Ch là 280mg/dl máu (280mg/100mililit).

Tại kết luận định giá tài sản là tang vật của vụ án số 05/HĐĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kon Rẫy kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS 82R1-06... được xác định là 3.400.000đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 82R1-06..., nhãn hiệu YAMAHA, loại GRAVITA, màu sơn: Đen ánh kim bạc, số khung AY00623..., số máy 31C1-0062...; 01 xe mô tô BKS 82K1 – 029..., nhãn hiệu: YAMAHA, loại: SIRUS, màu sơn xanh, số khung RLCS5C6308Y112..., số máy 5C63112....

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNDHKR ngày 28/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy đã quyết định truy tố bị cáo A Ch ra trước Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy để xét xử sơ thẩm về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bị cáo A Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và xử phạt bị cáo A Ch từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu của những người đại diện của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho những người đại diện của bị hại số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Về xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng vụ án bị thu giữ:

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Trả lại cho những người đại diện của bị hại 01 xe mô tô BKS 82R1-06..., nhãn hiệu YAMAHA, loại GRAVITA, màu sơn: Đen ánh kim bạc, số khung AY006236... số máy 31C1-0062...

Đối với 01 xe mô tô BKS 82K1 - 029.... nhãn hiệu: YAMAHA, loại: SIRUS, màu sơn xanh, số khung RLCS5C6308Y112..., số máy 5C63112... quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã xử lý trả cho chủ sở hữu hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người đại diện của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo nghiêm minh.

Về trách nhiệm dân sự: giai đoạn điều tra, truy tố những người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*), còn lại

120.000.000đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa, những người đại diện của bị hại đề nghị giảm 1/2(một phần hai) mức bồi thường của số tiền còn lại 120.000.000đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A Nh (bố của bị cáo) đã bồi thường một phần cho đại diện của bị hại thay cho bị cáo với số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*), ông A Nh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A U Th và bị cáo đã thỏa thuận xong việc bồi thường, sửa chữa lại xe mô tô BKS 82K1 – 029.... nhãn hiệu: YAMAHA, loại: SIRUS bị hư hỏng. Tại phiên tòa A U Th không yêu cầu gì.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận đối đáp gì. Đại diện hợp pháp bị hại đồng ý với luật tội của kiểm sát viên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo A Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Sau khi ăn đám cưới tại nhà A Th (ở Thôn 4 - Tân Lập - Kon Rẫy – Kon Tum), khoảng 15 giờ ngày 14/02/2019, A Ch điều khiển xe mô tô BKS 82K1 – 029... nhãn hiệu: YAMAHA, loại: SIRUS, dung tích xi lanh 110cm³ đi về nhà mình theo hướng xã Tân Lập đi xã Đăk Tờ Re. Lúc này A Ch điều khiển xe trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia nên khi đi đến đoạn đường thuộc Km 141 + 350, Quốc lộ 24 (*thuộc địa phận thôn 09, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum*) A Ch đã điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao, lấn sang làn đường của xe ngược chiều và va chạm với xe mô tô BKS: 82R1 – 06.. do bà Trần Thị H (*Sn: 197x; HKTT Thôn 02, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum*) điều khiển theo hướng ngược chiều làm bà Trần Thị H tử vong tại chỗ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác định A Ch không có giấy phép lái xe mô tô, nồng độ cồn trong máu cao 280mg/dl (280mg/100ml) vượt mức quy định (50mg/100ml

máu), tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS 82R1-0603 được xác định là 3.400.000đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xilanh trên 50cm³ tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong cơ thể vượt quá mức quy định, điều khiển xe mô tô đi sai làn đường là vi phạm điều cấm, vi phạm quy tắc tham gia giao thông quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ; gây ra tai nạn, hậu quả làm chết 01 người (bà Trần Thị H) nên lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm chết người, gây thiệt hại tài người khác mà còn tạo sự bất an cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Toà án căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là bộ đội mới xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo,

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại do tính mạng, tài sản bị xâm phạm cho đại diện của bị hại với số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Ngoài ra, trong vụ án còn thể hiện: A M là người đã giao chiếc xe mô tô BKS 82K1 - 029... của A U Th cho A Ch điều khiển. A M thấy A Ch hay điều khiển phương tiện xe mô tô hàng ngày nên tưởng rằng A Ch đã có giấy phép lái xe nên mới giao xe cho A Ch, đến sau khi xảy ra tai nạn thì A M mới biết A Ch không có giấy phép lái xe theo quy định và khi giao xe thì A Ch chưa sử dụng rượu, bia hay chất kích thích gì. A U Th là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS 82K1 - 029... nhưng sau này A M mới nói cho A U Th biết việc A M lấy xe của A U Th giao cho A Ch điều khiển gây ra tai nạn. Nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A M, A U Th về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự 2015. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa những người đại diện của bị hại đề nghị giảm mức bồi thường. Chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của những người đại diện của bị hại phù hợp với quy định tại Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Đối với số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) mà ông A Nh (bố của bị cáo) đã bồi thường một phần cho đại diện của bị hại thay cho bị cáo, ông A Nhao không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A U Th và bị cáo đã thỏa thuận xong việc bồi thường, sửa chữa lại xe mô tô BKS 82K1 – 029... nhãn hiệu: YAMAHA, loại: SIRUS bị hư hỏng. Tại phiên tòa, A U Th không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 22/05/2019, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh A U Th chiếc xe mô tô BKS 82K1 - 029... nhãn hiệu: YAMAHA, loại: SIRUS, màu sơn xanh, số khung RLCS5C6308Y112..., số máy 5C63112... nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe xe mô tô BKS 82R1-06..., nhãn hiệu YAMAHA, loại GRAVITA, màu sơn: Đen ánh kim bạc, số khung AY0062..., số máy 31C1-006... là tài sản của bị hại (Trần Thị H). Sau khi bị tai nạn bà H chết, chiếc xe bị hư hỏng đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Kon Rẫy. Do đó cần trả lại cho những người đại diện của bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo A Ch thuộc diện hộ nghèo theo quy định nên được miễn áp phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo A Ch 42 (*bốn hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu của những người đại diện của bị hại. Buộc bị cáo A Ch bồi thường tiếp cho những người đại diện của bị hại số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Trả lại cho những người đại diện của bị hại: 01 xe mô tô BKS 82R1-0603, nhãn hiệu YAMAHA, loại GRAVITA, màu sơn: Đen ánh kim bạc, số khung AY0062..., số máy 31C1-006... (có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Rẫy và Chi cục THADS huyện Kon Rẫy).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn trên tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy
- CQ CSĐT Công an huyện Kon Rẫy;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Bị cáo;
- Đại diện của bị hại;
- Những người có QL, NV liên quan;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Xong